TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 21-06-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên - Hưu trí.

Ông Nguyễn Ngọc Khuê - Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức C, sinh ngày 05/8/2000 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Ch và bà Phạm Thị T; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 23/10/2018, bị Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội "Huỷ hoại tài sản" (chấp hành xong ngày 23/6/2020); Bị tạm giữ từ ngày 22/12/2022, đến ngày 31/12/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

2. Bùi Minh Đ1, sinh ngày 29/10/1990 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đức M và bà Phạm Thị S; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/4/2012, bị Công an huyện Đ2 Anh, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 350.000đ về hành vi "Đánh bạc"; Bị tạm giữ từ ngày 22/12/2022, đến ngày 31/12/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

3. Bùi Văn Đ2, sinh ngày 03/3/1998 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Mai Thị P; Có vợ là Nguyễn Thị V và 01 con sinh năm 2019; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/12/2022, đến ngày 31/12/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

4. Trần Văn N, sinh ngày 01/9/1995 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N và bà Trịnh Thị L; Có vợ là Trịnh Thị H và 01 con sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/12/2022, đến ngày 31/12/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

5. Phạm Ngọc M, sinh ngày 10/5/2005 (17 tuổi 07 tháng 12 ngày) tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã Hoạt G, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ và bà Hoàng Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/12/2022, đến ngày 31/12/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Vũ Minh Đ3, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Thôn H, xã G, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

2. Anh Lê Minh H, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Thôn X, xã D, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

3. Anh Nguyễn Hữu Đ4, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h00 ngày 22/12/2022, Bùi Minh Đ1 nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Phạm Đức C để hỏi mua ma túy (hồng phiến), C báo giá 06 viên ma tuý hồng phiến là 500.000đ. Sau khi được C báo giá, Đ1 nhắn tin rủ Bùi Văn Đ2 để góp tiền mua ma tuý cùng sử dụng và thống nhất mỗi người góp 300.000đ. Đ2 rủ thêm Trần Văn N góp tiền mua ma tuý và hẹn nhau ra đường đê thuộc địa phận thôn Yên Phú, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung để sử dụng. Sau khi thống nhất, Đ2 gọi điện thoại cho C để mua ma tuý và hẹn mang lên nhà hoang ở trên đường đê thôn Yên Phú, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung để giao dịch.

C đem theo ma túy cất giấu ở trong người và điều khiển xe máy chở theo Lê Minh H, sinh năm 2000, trú tại xã Yên Dương, huyện Hà Trung. Khi đến khu vực Trường THPT Hà Trung thì gặp Phạm Ngọc M đang học thể dục ở sân trường, C rủ M bỏ học đi chơi, M đồng ý. C, H và M về nhà H ngồi chơi một lúc rồi C điều khiển

xe máy chở M đi đến cầu ngang của xã Hà Giang, huyện Hà Trung thì gặp Đ2 đang đứng đợi. Đ2 bảo C và M lên chỗ nhà hoang trên đường đê thôn Yên Phú, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung trước, còn Đ2 đi mua dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 lốc sữa tươi (để lấy ống hút nhựa), chai nước và bật lửa. C và M đi đến nhà hoang đợi một lúc thì Đ2 đến rồi cả ba cùng vào phía trong nhà hoang. Tại đây, Đ2 bảo M *"đục lỗ đi em",* M nhặt 01 chai nhựa có sẵn trên nền nhà (loại chai nước) và dùng bật lửa châm thuốc lá, đục một lỗ trên thân chai nhựa sau đó đặt trước mặt Đ2. C lấy ống hút nhựa từ hộp sữa tươi lắp vào chai nước qua lỗ nhỏ mà M đục sẵn để làm bộ dụng cụ sử dụng ma tuý tự chế. Tiếp đó, C lấy từ trong túi nilong màu tím than đang cất trong người ra 15 viên ma tuý hồng phiến đặt vào trong vỏ túi nilong thuốc lá trên nền nhà. Thấy vậy, Đ2 lấy ma tuý đặt lên giấy bạc, gắn vào ống hút và bật lửa hơ nóng giấy bạc có chứa ma tuý rồi tự sử dụng và châm cho M và C sử dụng bằng hình thức hút khói ma túy qua đường miệng. Khi sử dụng được vài lần thì N đi đến, thấy vậy Đ2 châm ma tuý cho N sử dụng. Lúc này, N đưa cho Đ2 1.500.000đ tiền nợ và góp tiền mua ma tuý 400.000đ. Đ2 cầm tiền của N, do không có tiền lẻ nên Đ2 trả tiền mua ma túy (1.100.000đ) cho C, Đ2 đưa 1.500.000đ thì C đưa lại cho Đ2 400.000đ rồi tất cả tiếp tục sử dụng ma tuý. Khi đang sử dụng ma tuý thì N bảo *"hút như thế này không sướng"* nên C tiếp tục bảo M đục lỗ nắp chai, rồi C lắp ống hút vào. Sau đó, Đ2 dùng bật lửa châm ma tuý cho C, N và Đ2 sử dụng còn M không sử dụng ma tuý nữa. Được một lúc thì Đ1 đến có đưa cho Đ2 200.000đ là tiền góp mua ma tuý, lúc này C châm ma tuý cho Đ1, Đ2, N và tự C sử dụng ma tuý. Khi còn khoảng 2-3 viên hồng phiến thì C không sử dụng ma tuý nữa nhưng vẫn tiếp tục châm ma tuý cho Đ1, Đ2 và N sử dụng. Thì bị tổ công tác Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an thị trấn Hà Trung làm nhiệm vụ tại tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ:

- 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai đục lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, đầu ống hút được quấn giấy bạc; Các mảnh giấy bạc có chất bám dính chất màu đen nghi là ma túy; 02 bật lửa ga đã qua sử dụng, thu tại góc ngôi nhà hoang các đối tượng đang ngồi, niêm phong ký hiệu "A TCSD 22/12/2022".

- 01 túi ni lông màu tím than KT (7 x 9)cm bên trong có chứa 80 viên nén hình trụ tròn màu hồng và một viên nén hình trụ tròn màu xanh nghi là ma túy, thu giữ ở góc nhà hoang ngay gần chỗ Phạm Đức C và các đối tượng đang ngồi, niêm phong ký hiệu " B TCSD 22/12/2022".

Ngoài ra, còn thu giữ của Phạm Đức C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng đồng số IMEI 1: 353465100752821, số IMEI 2: 353465100752829, có gắn sim điện thoại số thuê bao SIM1: 0346.219.682, SIM2: 0948.105.755, máy cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn: Trắng Đen Bạc, số máy: HC12E7436160, số khung: 1258FY436131, mang BKS: 36B5-589.33, đã qua sử dụng; và số tiền 1.800.000đ.

Thu giữ của Bùi Minh Đ1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 6 màu trắng bạc, có số IMEI 1: 867303030124978, số IMEI 2: 867303030124986. Trong máy có gắn sim điện thoại số thuê bao: 0338.249.151, máy cũ đã qua sử dụng.

Thu giữ của Phạm Ngọc M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro màu tím, có số IMEI1: 863980045984332, IMEI2: 863980045984324, máy có gắn sim số điện thoại: 0979.691.656, máy cũ đã qua sử dụng.

Thu giữ của Trần Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G NE màu đen có số IMEI 1: 867739051173149, số IMEI 2: 867739051173156. Trong máy có gắn sim điện thoại số thuê bao:0373.981.132, máy cũ đã qua sử dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ, xét nghiệm 05 mẫu nước tiểu Phạm Đức C, Bùi Minh Đ1, Bùi Văn Đ2, Trần Văn N và Phạm Ngọc M, kết quả C, Đ1, Đ2, N và M đều dương tính với ma túy đá/hồng phiến; khám xét khẩn cấp tại nhà của C ở thôn Vân Trụ, xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung nhưng không thu giữ được gì.

Tại kết luận giám định số 168/KL-KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Phong bì mặt trước có ghi "A TCSD 22/12/2022":

- Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine bám dính trên 01 chai nhựa màu trắng, nắp đục lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, thân chai có gắn ống hút nhựa màu trắng, đầu ống hút có quấn giấy bạc niêm phong gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong chất màu đen bám dính trên các mảnh giấy bạc niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

2. Phong bì mặt trước có ghi "B TCSD 22/12/2022":

- 80 viên nén hình trụ tròn màu hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 8,166g, loại: Methamphetamine.

- 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,102g (không phẩy một không hai gam), loại: Methamphetamine.

Tổng số ma túy thu giữ của Phạm Đức C là 8,268g (tám phẩy hai sáu tám gam), loại: Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 217/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Đức C, Bùi Văn Đ2, Trần Văn N, Bùi M Đ1, Phạm Ngọc M gửi giám định.

Quá trình điều tra, Phạm Đức C khai nhận: Nguồn gốc số ma túy trên là vào khoảng 20h30 ngày 21/12/2022, một người sử dụng tài khoản Zalo tên "Duy Đức" (C khai người này tên Đ4 ở xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn) gọi cho C ra khu vực gần quán Karaoke No1 ở thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình bảo gặp "Đ4" lấy ma túy hồng phiến về bán hộ cho "Đ4" thì C đồng ý. C điều khiển xe máy mang BKS: 36B5 - 589.33 ra phòng trọ cạnh quán Karaoke No1, tại đây "Đ4" đưa cho C 01 túi nilong màu tím than, bên trong có các viên nén hình trụ tròn màu hồng là ma túy hồng phiến. Sau khi lấy ma túy C đi về nhà. Đồng thời khai nhận ngoài lần bán ma tuý cho Đ2 vào ngày 22/12/2022 thì C còn bán ma tuý cho Vũ M Đ3, sinh năm 2001 ở thôn Hoà Thuận, xã Hà Giang, huyện Hà Trung 02 lần vào tối ngày 21/12/2022 và sáng ngày 22/12/2022, mỗi lần 10 viên hồng phiến với giá 700.000đ.

Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn: Trắng Đen Bạc, xe mang BKS 36B5 - 589.33, số khung 1258FY436131, số máy

HC12E7436160, Cơ quan điều tra đã làm rõ là xe của ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1973, trú tại thôn Vân Trụ, xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá (bố đẻ C), do ông Ch không biết việc C sử dụng xe đi lấy ma túy về bán nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu.

- Số ma túy còn lại sau giám định cùng với toàn bộ mảnh giấy bạc, chai nhựa, ống hút nhựa, bật lửa ga và vỏ bao gói mở niêm phong, được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng đồng số IMEI 1: 353465100752821, số IMEI 2: 353465100752829. Trong máy có gắn sim điện thoại số thuê bao SIM1: 0346.219.682, SIM2: 0948.105.755, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G NE màu đen có số IMEI 1: 867739051173149, số IMEI 2: 867739051173156. Trong máy có gắn sim điện thoại số thuê bao:0373.981.132, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 6 màu trắng bạc, có số IMEI 1: 867303030124978, số IMEI 2: 867303030124986. Trong máy có gắn sim điện thoại số thuê bao: 0338.249.151, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro màu tím, có số IMEI1: 863980045984332, IMEI2: 863980045984324, máy có gắn sim số điện thoại: 0979.691.656, đã qua sử dụng; và số tiền 1.800.000đ.

Đều đã được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 40/CT-VKSHT ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố Phạm Đức C về các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 và các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Bùi Minh Đ1, Bùi Văn Đ2, Trần Văn N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Phạm Ngọc M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo C, Đ1, Đ2, N và M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đức C phạm các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; các bị cáo Bùi Minh Đ1, Bùi Văn Đ2, Trần Văn N và Phạm Ngọc M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C của 02 tội từ 16 năm đến 17 năm tù.

Áp dụng: Các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh Đ1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ2 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc M từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định cùng với toàn bộ mảnh giấy bạc, chai nhựa, ống hút nhựa, bật lửa ga và vỏ bao gói mở niêm phong trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; 04 SIM điện thoại, các số thuê bao: 0346.219.682, 0948.105.755, 0373.981.132, 0338.249.151.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G NE; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 6; và số tiền 1.800.000 đồng;

- Truy thu của Phạm Đức C số tiền 700.000đ còn lại do phạm tội mà có để tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro, có gắn sim số: 0979.691.656.

Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo M) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc các bị cáo Phạm Đức C, Bùi Minh Đ1, Bùi Văn Đ2 và Trần Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Ngọc M.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Thị Thuỷ bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc M nêu quan điểm: Thống nhất với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự;

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, và các Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị để bị cáo thấy được sự khoan hồng, cải tạo bản thân thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Về vật chứng: Đề nghị trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro, có gắn sim số: 0979.691.656 cho bị cáo. Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo C và bị cáo N không có ý kiến gì; Các bị cáo Đ1, Đ2 và M đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Với mục đích mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 20h30’ ngày 21/12/2022 Phạm Đức C ra thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình mua 01 túi ma túy (hồng phiến) đem về nhà bán cho Vũ M Đ3 02 lần vào tối ngày 21/12/2022 và sáng ngày 22/12/2022 là 20 viên lấy 1.400.000đ. Tiếp đến khoảng 09h ngày 22/12/2022, Bùi Minh Đ1, Bùi Văn Đ2, Trần Văn N và Phạm Ngọc M rủ nhau chuẩn bị công cụ, phương tiện và góp tiền 1.100.000đ mua ma túy của C và cùng C sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phát hiện và thu giữ của C 81 viên ma túy hình trụ tròn là 8,268g (tám phẩy hai sáu tám gam), loại: Methamphetamine.

[2.2] Lời khai nhận tội của Phạm Đức C, Bùi Minh Đ1, Bùi Văn Đ2, Trần Văn N và Phạm Ngọc M thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý” quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251; và các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Hành vi của các bị cáo Đ1, Đ2, N và M đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý”, đối với các bị cáo Đ1, Đ2, N quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của BLHS, đối với bị cáo M quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Đây là vụ án hình sự “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” có tính chất rất nghiêm trọng, do các đối tượng nghiện ma túy Phạm Đức C, Bùi Minh Đ1, Bùi Văn Đ2, Trần Văn N và Phạm Ngọc M thực hiện. Hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo C và hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo C và các đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn nghiện hút ma túy là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của

tệ nạn ma túy và việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và để thỏa mãn những dục vọng thấp hèn đã cố tình phạm tội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo C giữ vai trò chính, ngoài việc phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về 02 lần bán trái phép chất ma tuý cho Vũ Minh Đ3 vào các ngày 21,22/12/2022, bị cáo còn tiếp tục bán ma tuý cho các đối tượng khác, cất giấu 81 viên ma túy để sử dụng và bán kiếm lời; tích cực rủ rê bị cáo M cùng sử dụng trái phép chất ma tuý và giúp sức cho các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; Bị cáo Đ1 là người khởi xướng, hỏi mua ma tuý của C và rủ những người khác C tiền mua ma tuý để sử dụng nên có vai trò ngang với bị cáo C về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo Đ2 là người góp tiền mua ma tuý, đồng thời chuẩn bị công cụ, phương tiện, rủ thêm bị cáo N tham gia sử dụng ma tuý nên có vai trò thấp hơn so với bị cáo C và bị cáo Đ1; Đối với bị cáo M và bị cáo N đều là những người giúp sức tích cực trong quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở vai trò thấp hơn so với bị cáo Đ1.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo C, Đ2, N, Đ1 và M đều được xác định là không có tiền sự, tiền án và đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có C 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo M là người chưa thành niên phạm tội, trong quá trình học tập được tặng nhiều giấy khen học sinh tiên tiến trong các năm học từ năm 2019 đến năm 2022 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Từ sự phân tích, cá thể hóa về vai trò, nhân thân, trách nhiệm hình sự của các bị cáo C, Đ1, Đ2, N và M như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của từng bị cáo, khi quyết định hình phạt xét thấy cần phải phân hoá xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa C, đồng thời việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết; Nhưng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành những người công dân tốt.

[6.2] Bị cáo C phạm 02 tội nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt của bị cáo theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự.

[6.3] Bị cáo M là đối tượng người chưa thành niên phạm tội (khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 07 tháng 12 ngày) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Khi quyết định hình phạt cần áp dụng các Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự để xử lý đối với bị cáo.

[6.4] Các bị cáo C, Đ1, Đ2, N và M đều là những đối tượng không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với 7,711 gam ma túy, loại Methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai đục lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, đầu

ống hút được quấn giấy bạc; Các mảnh giấy bạc có chất bám dính chất màu đen; 02 bật lửa ga đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa; và 04 SIM điện thoại, các số thuê bao: 0346.219.682, 0948.105.755, 0373.981.132, 0338.249.151 là vật cấm lưu hành và là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G NE; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 6 đều là những phương tiện phạm tội của các bị cáo; số tiền 1.800.000đ là tiền do bị cáo C phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.3] Đối với số tiền 700.000đ còn lại do bị cáo C phạm tội mà có cần truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.4] Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 có gắn sim số: 0979.691.656 thuộc sở hữu của bị cáo M, không phải là vật chứng của vụ án, vì vậy trả lại cho bị cáo;

[8] Về án phí: Các bị cáo C, Đ1, Đ2, N và M đều là những người bị kết án nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, riêng bị cáo M là đối tượng thuộc hộ cận nghèo ở địa phương, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo C, Đ1, Đ2, N, M và người bào chữa cho bị cáo M được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức C phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Các bị cáo Bùi Minh Đ1, Bùi Văn Đ2, Trần Văn N và Phạm Ngọc M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào: Các điểm b, i khoản 2 Điều 251; Các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức C 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C của 02 tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

Căn cứ vào: Các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh Đ1 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ2 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc M 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23; ; Điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo Phạm Ngọc M) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 7,711 gam ma túy, loại Methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai đục lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, đầu ống hút được quấn giấy bạc; Các mảnh giấy bạc có chất bám dính chất màu đen; 02 bật lửa ga đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa; và 04 SIM điện thoại, các số thuê bao: 0346.219.682, 0948.105.755, 0373.981.132, 0338.249.151;

Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G NE; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 6; và số tiền 1.800.000 đồng;

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 có gắn sim số: 0979.691.656.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2023 giữa Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; và Biên lai thu tiền số 0002173 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Truy thu của bị cáo Phạm Đức C số tiền 700.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Án phí: Các bị cáo Phạm Đức C, Bùi Minh Đ1, Bùi Văn Đ2, Trần Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Ngọc M.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bào chữa;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND T.Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- Nhà tạm giữ, CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh